TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 14-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quốc Thái và bà Trần Thị Ngọ;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 18/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐST-HS ngày 24/8/2021, đối với các bị cáo:

1. VÕ DUY T, *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm: 1988 tại tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Sơn M, huyện H, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Võ Q và bà Nguyễn Thị Q;

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư;

Vợ: Nguyễn Thị Cẩm D; Con: Có 02 con sinh năm 2014 và năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại (Theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện H). *Có mặt tại phiên tòa.*

2. LÊ VĂN H, *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm: 1996 tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Sơn M, huyện H, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn H và bà Trần Thị L;

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu;

Vợ: Nguyễn Ngọc T; Con: Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại (Theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện H). *Có mặt tại phiên tòa.*

3. LÊ QUỐC M, *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm: 1994 tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Sơn M, huyện H, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê A và bà Nguyễn Thị H;

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại (Theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện H). *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Thái Công N, sinh năm: 1970 *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn 2, xã Sơn M, huyện H, tỉnh B.

+ Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1979 *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn 3, xã Sơn M, huyện H, tỉnh B.

+ Ông Đồng Xuân S, sinh năm 1982 *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn 2, xã Sơn M, huyện H, tỉnh B.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H, Lê Quốc M:* Luật sư Lê Văn K. *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Văn phòng luật sư Ngọc K - Đoàn Luật sư tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổ Chuyên trách kiểm tra, xử lý hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn xã Sơn M, huyện H, tỉnh B được thành lập theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn M. Theo Quyết định số 05-QĐ/ĐU ngày 06/10/2020 của Đảng ủy xã Sơn M, ông Thái Công N (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, giám sát hoạt động của Tổ Chuyên trách này. Ngày 20/12/2020, theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong Quyết định thành lập và lịch công tác thì ông Thái Công N, ông Trần Ngọc T (Phó Chỉ huy trưởng Quân sự), ông Đồng Xuân S (Công chức Tư pháp - Hộ tịch) thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn xã.

Khoảng 10 giờ ngày 20/12/2020, Võ Duy T đến nhà Lê Văn H nhờ H đến khu vực lò than điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 86C-10986 của T đến bãi cát Ông Lớn. Do quen biết nên H đồng ý. Khoảng 30 phút sau, H điều khiển xe mô tô đến nơi T chỉ thì thấy xe ô tô tải ben biển kiểm soát 86C-10986 loại

hơn 08 tấn đang đậu ở bìa đám keo tràm cách lò than của bà H (thôn 1, xã Sơn M) khoảng 20m, trên thùng xe có khoảng 05m^3 cát do T xúc ở các con đường mục đích chở về xây nhà. Thấy chìa khóa cắm sẵn trên xe, Hưng khởi động máy điều khiển xe 86C-10986 theo đường mòn. Khi đến bãi đất trống của ông Trần Văn T (thuộc thôn 1, xã Sơn M), H phát hiện thấy Tổ kiểm tra, xử lý hoạt động khoáng sản trái phép xã Sơn M gồm các ông Thái Công N, Trần Ngọc T và Đồng Xuân S yêu cầu dừng xe để kiểm tra, do sợ bị bắt giữ xe vì vận chuyển cát không có hóa đơn, chứng từ nên H không chấp hành mà cho xe lùi lại đồng thời ben hết số cát trên thùng xe xuống. Ông T nhảy lên xe rút chìa khóa nhưng xe vẫn nổ máy, H nhảy xuống xe bỏ chạy thì ông T đuổi theo nhưng không kịp.

Khi chạy khỏi hiện trường khoảng 100m, thấy không ai đuổi theo nữa nên H điện thoại thông báo cho T biết xe 86C-10986 đã bị Tổ công tác của xã giữ và nói T vào giải quyết.

Khoảng 05 phút sau, T đến hiện trường điện thoại cho H nói là đã giải quyết xong và kêu H quay lại chạy xe đi giúp cho T. Lúc này, Lê Quốc M trên đường đi làm về thấy sự việc nên cũng đến xem. Khi H quay lại, thì ông N đang chặn trước đầu xe nên T từ phía sau dùng hai tay ôm ngang vai ông N kéo ra khỏi đầu xe tải. H leo lên cửa bên phải để lên xe thì bị ông T (đang đứng dưới đất gần cửa bên phải của xe) kéo áo lại, do là bạn của H nên M gạt tay, ngăn cản ông T để H leo lên xe, điều khiển xe 86C-10986 chạy khỏi hiện trường cất giấu. Sau đó, T và M cũng rời khỏi hiện trường.

Với nội dung như trên, tại Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo Võ Duy T, Lê Văn H, Lê Quốc M về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Võ Duy T, Lê Văn H, Lê Quốc M đều phạm tội "Chống người thi hành công vụ" như Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Võ Duy T mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc M mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H và Lê Quốc M là Luật sư Lê Văn K gửi ý kiến trình bày tại phiên tòa sơ thẩm như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố hai bị cáo Lê Văn H và Lê Quốc M về tội "Chống người thi hành công vụ" là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo Lê Văn H và Lê Quốc M được hưởng án treo.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Công N, ông Trần Ngọc T, ông Đồng Xuân S và người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn H, Lê Quốc M là Luật sư Lê Văn K đều có đơn xin vắng mặt, các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến vụ án, nên Hội đồng vẫn xét xử theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định như sau:

Ngày 20/12/2020, trong lúc Lê Văn H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 86C-10986 chở khoảng 05m^3 không có giấy tờ hợp pháp, khi đến thôn 1, xã Sơn M, huyện H thì thấy Tổ kiểm tra, xử lý hoạt động khoáng sản trái phép xã Sơn M gồm các ông Thái Công N, Trần Ngọc T và Đồng Xuân S yêu cầu dừng xe để kiểm tra, do sợ bị bắt giữ xe nên H đã không chấp hành hiệu lệnh của Tổ công tác mà cho xe lùi lại đồng thời ben hết số cát trên thùng xe xuống để tẩu tán, rồi để xe lại bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau đó, H điện thoại cho chủ xe là Võ Duy T đến nơi để giải quyết. Khi T đến hiện trường đã có hành vi ôm ông Thái Công N lôi kéo ra khỏi đầu xe, Lê Quốc M đã có hành vi gạt tay, ngăn cản ông Trần Ngọc T để H thuận tiện leo lên xe, điều khiển xe 86C-10986 rời khỏi hiện trường. Hành vi của Võ Duy T, Lê Văn H và Lê Quốc M đã làm cho Tổ Kiểm tra, xử lý hoạt động khoáng sản trái phép xã Sơn M không thực hiện được nhiệm vụ.

Hành vi của Võ Duy T, Lê Văn H, Lê Quốc M đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Võ Duy

T, Lê Văn H, Lê Quốc M về tội "Chống người thi hành công vụ" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, không phân công vai trò cụ thể, chỉ là hành vi bộc phát, nhưng đã cùng nhau thực hiện tội phạm.

Hành vi của Võ Duy T, Lê Văn H và Lê Quốc M ngoài việc xâm phạm trật tự quản lý hành chính, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần truy cứu trách nhiệm hình sự, xét xử để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị can Võ Duy T trong thời gian công tác tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ đã có nhiều giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "có thành tích xuất sắc trong công tác" theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo cũng như cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy Các bị cáo chống người thi hành công vụ, tuy nhiên, hành vi phạm tội bộc phát, ôm, gạt tay và không chấp hành hiệu lệnh của Tổ Chuyên trách. Các bị cáo có địa chỉ nơi cư trú ổn định, rõ ràng; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo được xem xét cho tại ngoại trong quá trình điều tra vụ án và trong thời gian được tại ngoại, các bị cáo không có vi phạm gì. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên khoan hồng về phần hình phạt đối với các bị cáo, không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát và giáo dục cũng đủ để các bị cáo có thời gian tu dưỡng rèn luyện bản thân, cải tạo ổn định cuộc sống cũng như để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Duy T, Lê Văn H và Lê Quốc M đều phạm tội "Chống người thi thành công vụ".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Duy T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (14/9/2021).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (14/9/2021).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc M 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (14/9/2021).

Giao các bị cáo Võ Duy T, Lê Văn H, Lê Quốc M cho Ủy ban nhân dân xã Sơn M, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Duy T, Lê Văn H, Lê Quốc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

*** Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS tỉnh B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Sơn M.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phương